

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS - ST

Ngày: 16 - 9 - 2019.

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương

Bà Bá Thị Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐST- DS, ngày 22/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1948

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967, Lê Thị L, sinh năm: 1964.

Cùng địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 5 tháng 11 năm 2012 ông T, bà L làm ăn khó khăn có vay của tôi số tiền 30.000.000 đồng; hai bên thỏa lãi suất 0,3%/tháng và hẹn đến ngày 5 tháng 5 năm 2013 trả hết nợ gốc. khi thỏa thuận xong bên ông T có viết một giấy biên nhận viết tay ghi vào ngày 5/11/2012, vợ chồng ông T, bà L ký vào giấy biên nhận, tôi (N) ký phần người cho mượn, bà Diệp Ngọc Lang là người bà L chở đến nhà tôi nói giúp để tôi cho bà L vay tiền cùng ký tên vào phần người làm chứng.

Trong thời gian vay vợ chồng ông T, bà L đã trả lãi cho tôi đầy đủ từ thời điểm vay cho đến tháng 3 năm 2015 âm Lịch và trả tiền nợ gốc cho tôi được 20.000.000 đồng; còn thiếu lại nợ gốc 10.000.000 đồng chưa trả và lãi từ tháng 4/2015 âm lịch cho đến nay chưa trả; nay tôi thấy vợ chồng ông T, bà L khó khăn nên tôi yêu cầu trả nợ gốc 10.000.000 đồng còn thiếu, còn tiền lãi tôi không yêu cầu trả.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê thị L: Tòa án đã tổng đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng nhưng ông T, bà L không có mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng.

Bà Diệp Ngọc Lang trình bày: Tôi có biết việc vay tiền giữa bà N với vợ chồng ông T, bà L như sau; Vào thời gian trước đây năm nào tôi không nhớ, vào thời điểm đó gia đình ông T, bà L xây cất nhà, bà L có nói với tôi gia đình bà xây cất nhà thiếu tiền; lúc đó bà L biết tôi quen biết với bà N (bà N có tiền có giúp đỡ những người khác bà L có biết) nên bà L có nhờ tôi nói dùm với bà N cho bà vay tiền và bà L chở tôi đến nói chuyện, năn nỉ bà N nhiều lần nên bà N nể tình tôi cho vợ chồng ông T, bà L vay tiền và sau đó bà L nhận tiền từ bà N, bên bà L có viết giấy vay mượn tiền, lúc đó tôi là người nói giúp cho bà L để bà N cho vay mượn tiền nên bà N yêu cầu tôi ký vào bên phần người làm chứng và tôi có ký ghi họ tên bên phần người làm chứng trong giấy biên nhận.

Hiện nay bà L chưa trả hết nợ cho bà N, bà N nói chuyện với tôi, tôi có gặp bà L nói chuyện việc bà L còn thiếu nợ của bà N tại sao chưa trả cho bà N thì bà L nói từ từ vợ chồng bà làm trả cho bà N, nhưng đến hôm nay bà L vẫn chưa trả cho bà N.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, tôi yêu cầu Tòa án xem xét lời trình bày của tôi giải quyết và xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L phải trả nợ gốc cho bà Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng; còn lãi không xét đến vì bà N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản"

Nội dung pháp luật áp dụng: Bộ luật dân sự; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N khẳng định năm 2012 vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L có vay của bà 30.000.000 đồng, lãi suất 0,3%; đã trả lãi hàng tháng 300.000 đồng cho đến tháng 3 năm 2015 âm lịch và nợ gốc đã trả cho bà 20.000.000 đồng; còn thiếu nợ gốc 10.000.000 đồng và lãi đến nay chưa trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L trả nợ gốc 10.000.000 đồng cho bà N còn lãi bà không yêu cầu.

Qua lời khai nhân chứng bà Diệp Ngọc Lang cũng xác nhận bà có chứng kiến việc vợ chồng ông T, bà L vay tiền của bà N và bà xác nhận bà có ký và ghi họ tên trong giấy nợ bên phần người làm chứng.

Vì vậy đủ cơ sở buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L phải trả nợ gốc 10.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N.

Về lãi suất: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét đến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về yêu cầu buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L phải trả cho bà số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L phải chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm..

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

"...trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sứ